

-(느)ㄴ다

thể trần thuật thường — dạng văn viết

Dạng bạn gặp trong sách, báo và nhật ký. Nó không phải văn nói thân mật, cũng không phải văn nói lịch sự — đó là lời nói không hướng tới ai cụ thể.

Cách kết hợp

Loại từ	Dạng	Ví dụ
Động từ, gốc nguyên âm	-ㄴ다	가다 → 간다
Động từ, gốc phụ âm	-는다	먹다 → 먹는다
Động từ, gốc ㄹ	lược bỏ ㄹ	만들다 → 만든다
Tính từ	-다 — dạng từ điển	좋다 → 좋다
Quá khứ, mọi từ loại	-았/었다	갔다 / 좋았다
이다	-(이)다	학생이다

Khi nào dùng

Dạng này chia theo từ loại. Động từ dùng -ㄴ다 sau nguyên âm và -는다 sau phụ âm: 간다, 먹는다. Tính từ dùng -다 nguyên dạng, chính là dạng từ điển: 좋다, 예쁘다. 이다 thành -이다. Quá khứ là -았/었다 cho mọi từ loại.

Gốc từ kết thúc bằng ㄹ sẽ lược bỏ nó: 만들다 thành 만든다. Nơi dùng chủ yếu của nó là văn viết: tiểu thuyết, báo chí, văn bản học thuật, nhật ký, phụ đề. Không có người nghe nào để tỏ ra lịch sự nên không có dấu hiệu lịch sự. Người học thường nhầm nó là cách nói bất lịch sự, nhưng thực ra nó chỉ trung tính.

Trong hội thoại nó cũng xuất hiện giữa bạn bè thân, dù dạng thân mật thông dụng hơn là -아/어 — 간다 trong văn nói nghe nhấn mạnh hoặc hơi kịch tính, còn 가 thì bình thường.

Ví dụ trong câu

- 1

그는 매일 아침 공원에 간다.
Sáng nào anh ấy cũng đi công viên.
- 2

한국의 겨울은 매우 춥다.
Mùa đông ở Hàn Quốc rất lạnh.
- 3

오늘도 비가 왔다.
Hôm nay trời lại mưa.
- 4

이 회사는 매년 새 제품을 만든다.
Công ty này năm nào cũng ra sản phẩm mới.
- 5

그 사람은 유명한 작가이다.
Anh ấy là một nhà văn nổi tiếng.
- 6

정부는 새로운 정책을 발표했다.
Chính phủ đã công bố chính sách mới.

So sánh với

-아요/어요

-아요 nói với người nghe một cách lịch sự; -(느)ㄴ다 không nói với ai cả. Nhật ký dùng dạng sau vì không có ai để tỏ ra lịch sự.
오늘 비가 와요. (nói với ai đó) / 오늘 비가 왔다. (trong nhật ký)

-아/어 (반말)

Cả hai đều không lịch sự, nhưng -아/어 là dạng thân mật thường ngày trong văn nói. -(느)ㄴ다 trong hội thoại nghe như tuyên bố hoặc kịch tính.
나 지금 가. (tôi đi đây) / 나 간다! (tôi đi đây nhé!)

Tính từ giữ nguyên dạng từ điển

Đó là lý do 좋다 trông giống hết nhau trong từ điển và trong tiểu thuyết, còn 가다 thì thành 간다. Sự phân biệt này quan trọng đối với các dạng câu gián tiếp được xây dựng dựa trên nó.
간다 (động từ) / 좋다 (tính từ)

Lưu ý

- ✗ 한국의 겨울은 춥는다.

○ 한국의 겨울은 춥다.

Tính từ dùng -다 nguyên dạng, không thay đổi so với dạng từ điển. Chỉ động từ mới dùng -ㄴ다 hoặc -는다.
- ✗ 이 회사는 새 제품을 만들는다.

○ 이 회사는 새 제품을 만든다.

Gốc từ kết thúc bằng ㄹ sẽ lược bỏ nó trước -ㄴ다, giống như trước -ㅂ니다 và -(으)세요.
- ✗ 선생님, 저는 지금 간다.

○ 선생님, 저는 지금 갑니다.

Dạng này không mang tính lịch sự. Nói với người bạn tôn trọng sẽ nghe cộc lốc; hãy dùng -ㅂ니다 hoặc -아요.